

Bản án số: 463/2020/DS-PT

Ngày: 23 - 9 - 2020

V/v: Tranh chấp quyền sử dụng đất

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Huyền Vân

Các Thẩm phán: Ông Vũ Ngọc Huynh

Ông Nguyễn Văn Tửu

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Mai Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Bùi Minh Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 265/2020/TLPT-DS ngày 22 tháng 4 năm 2020 về việc: “Tranh chấp quyền sử dụng đất”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2020/DS-ST ngày 25 tháng 02 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 2365/2020/QĐPT ngày 19 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

1.1. Hồ Thành T, sinh năm 1952 (Có mặt).

1.2. Nguyễn Công B, sinh năm 1935.

Cùng địa chỉ: Ấp K9, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp* cho ông Hồ Thành T là Luật sư Mai T, Công ty Luật TNHH MTV TT, thuộc đoàn Luật sư tỉnh Đồng Tháp. (Có mặt)

1.3. Hồ Thanh A, sinh năm 1946; (chết)

- *Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông Tòng:*

+ Hà Thị H, sinh năm 1954.

+ Hồ Hoàng M, sinh năm 1978.

+ Hồ Ngọc H, sinh năm 1979 (bệnh tâm thần).

- *Người giám hộ đương nhiên* cho Hồ Ngọc H là bà Hà Thị H (mẹ ruột).

Cùng địa chỉ: Ấp K9, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

1.4. Hồ Hoàng S, sinh năm 1946.

Địa chỉ: Ấp Thới Hòa 2, phường T, quận T, TP. Cần Thơ.

- *Người đại diện theo ủy quyền* của ông T, bà H, ông M, ông S là ông Hồ Thành T (theo văn bản ủy quyền ngày 31/5/2017, 05/6/2017, 13/6/2017, 18/7/2017).

1.5. Hồ Thị C, sinh năm 1955 (chết 2018).

Địa chỉ: Ấp Hà Bao 1, xã Đ, huyện A, tỉnh An Giang.

- *Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bà C.*

+ Nguyễn Văn H, sinh năm: 1948;

+ Nguyễn Thị Ngọc Th, sinh năm: 1980.

+ Nguyễn Văn Tr, sinh năm: 1984.

+ Nguyễn Minh T, sinh năm: 1986.

Cùng địa chỉ: Ấp Hà Bao 1, xã Đ, huyện A, tỉnh An Giang.

- *Người đại diện theo ủy quyền* của ông H, chị Th, anh T, anh Tr là ông Hồ Thành T, sinh năm 1952; Địa chỉ: Ấp K9, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp theo văn bản ủy quyền ngày 29/11/2019).

2. *Bị đơn*: Trạm Y tế xã P.

- *Người đại diện theo pháp luật* ông Trương Hoài Ph, Chức vụ: Trưởng trạm Y tế xã P (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp K9, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

3. *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

3.1. Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Địa chỉ: Số 12, đường 30/4, Phường 1, TP. C, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người đại diện theo pháp luật* là ông Nguyễn Văn D, Chức vụ: Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Tháp

- *Người đại diện theo ủy quyền* là ông Nguyễn Thanh S, chức vụ: Phó Giám đốc Văn phòng đăng ký đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Tháp (Có đơn xin vắng mặt).

3.2. Ủy ban nhân dân xã P.

- *Người đại diện theo pháp luật* là ông Huỳnh Thanh Tr, Chức vụ: Chủ tịch UBND xã P.

- *Người đại diện theo ủy quyền* là ông Nguyễn Văn D, Chức vụ: Phó Chủ tịch UBND xã P (Có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp K9, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

3.3. Ban Quản lý dự án và phát triển quỹ đất huyện T.

- *Người đại diện theo pháp luật* là ông Huỳnh Thanh D; Chức vụ: Giám đốc Ban Quản lý dự án và phát triển quỹ đất huyện T (Có đơn xin vắng mặt).

Người kháng cáo: Nguyên đơn ông Hồ Thành T

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Hồ Thành T đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của ông Th, bà H, ông M, ông S, ông H, chị Th, anh T, anh Tr trình bày:

Nguồn gốc đất tranh chấp là của bà Nguyễn Thị L là mẹ của anh em ông (bà L có 05 người con là các nguyên đơn). Vào năm 1985, do yêu cầu về chăm sóc sức khỏe cho người dân tại xã P, ông Hai A nguyên là Bí thư xã P và ông Trần Văn L là Phó Chủ tịch Ủy ban xã P cùng một vài người nữa có đến gặp mẹ ông hỏi mượn một phần đất của gia đình để làm Trạm Y tế. Vì thấy điều kiện khó khăn của xã vào thời điểm này nên mẹ ông đồng ý cho Ủy ban xã mượn một phần diện tích đất là 167m² cặp lộ 843 để xây dựng Trạm Y tế và 48m² đất ở bờ sông để làm đường đi, tổng diện tích là 215m² với điều kiện là Trạm Y tế chỉ được xây dựng bằng tre, lá và khi không sử dụng nữa hoặc di dời đi nơi khác thì phải trả lại diện tích đất trên cho gia đình ông. Lúc cho mượn đất gia đình ông không lấy tiền, thấy vậy ông L có đưa cho mẹ ông là bà L 50.000đ để mua trà cau và thuốc uống vì lúc này mẹ ông đã lớn tuổi.

Sau khi mượn đất Ủy ban nhân dân (UBND) xã P tiến hành xây dựng Trạm Y tế bằng bê tông cốt thép kiên cố nên gia đình ông làm đơn khiếu nại đến Ủy ban xã nhưng không được giải quyết, sau đó gia đình ông vẫn tiếp tục khiếu nại. Năm 1995 Trạm Y tế xây thêm khu tập thể và đã sử dụng thêm diện tích đất của gia đình ông tổng diện tích là 485m², gia đình ông tiếp tục khiếu nại đến Ủy ban nhân dân (UBND) huyện T yêu cầu giải quyết.

Ngày 26/11/2003 UBND huyện T ban hành Quyết định số 49/QĐ-UB-NĐ về việc giải quyết tranh chấp quyền sử dụng đất giữa gia đình ông và Trạm y tế xã P, Quyết định bác toàn bộ đơn khiếu nại của gia đình ông và thu hồi diện tích 824,4m² thuộc thửa số 1019, diện tích 1.245m² thuộc thửa số 8 và diện tích 80m² thuộc thửa số 960, giao cho Trạm Y tế xã P sử dụng, trong đó Trạm Y tế phải trả thành quả lao động cho gia đình ông 233,8m² thuộc thửa số 8 với giá 6.000đ/m². Gia đình ông không đồng ý và làm đơn khiếu nại đến Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Đồng Tháp yêu cầu xem xét lại Quyết định số 49/QĐ-UB-NĐ ngày 26/11/2003 của UBND huyện T.

Ngày 07/12/2005 UBND tỉnh Đồng Tháp ban hành Quyết định số 544/QĐ-UBND-NĐ hủy Quyết định số 49/QĐ-UB-NĐ ngày 26/11/2003 của UBND huyện T, giữ nguyên hiện trạng 437m² cho Trạm Y tế sử dụng và 48m² lối đi cho Trạm Y tế được quyền sử dụng. Phần diện tích còn lại thuộc các thửa số 8, 1019, 960 giao cho gia đình ông Hồ Thành T sử dụng.

Ngày 27/4/2006 UBND tỉnh Đồng Tháp ra Quyết định cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Trạm Y tế xã P tổng diện tích là 437m², tại thửa 1549, tờ bản đồ số 5, gia đình ông tiếp tục khiếu nại.

Ngày 11/11/2014 UBND tỉnh Đồng Tháp ban hành Quyết định số 247/QĐ-UBND-NĐ điều chỉnh Quyết định số 544/QĐ-UBND-NĐ ngày 07/12/2005 của UBND tỉnh Đồng Tháp, công nhận cho gia đình ông được quyền sử dụng diện tích 48m² thuộc lối đi cũ của Trạm Y tế, các nội dung khác vẫn giữ nguyên.

Gia đình ông không đồng ý với các Quyết định trên của UBND tỉnh Đồng Tháp và làm đơn khởi kiện đến Tòa hành chính Tòa án tỉnh Đồng Tháp yêu cầu xét lại các Quyết định số 544/QĐ-UBND-NĐ, Quyết định số 247/QĐ-UBND-NĐ của UBND tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 07/01/2015 Tòa hành chính Tòa án tỉnh Đồng Tháp thụ lý vụ án hành chính sơ thẩm số 01/2015/TLST-HC.

Ngày 28/9/2016 UBND tỉnh Đồng Tháp ban hành Quyết định số 347/QĐ-UBND-NĐ về việc hủy Quyết định số 544/QĐ-UBND-NĐ ngày 07/12/2005 và Quyết định số 247/QĐ-UBND-NĐ của UBND tỉnh Đồng Tháp với lý do tranh chấp quyền sử dụng đất giữa gia đình ông Hồ Thành T và Trạm Y tế xã P thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Ngày 06/9/2016 Tòa hành chính Tòa án tỉnh Đồng Tháp ra Quyết định đình chỉ vụ án hành chính số 23/2016/QĐST-HC.

Năm 2010 Trạm Y tế xã P di dời về vị trí mới để hoạt động, nên ông đại diện cho anh em yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Trạm Y tế xã P trả lại quyền sử dụng đất cho gia đình ông tổng diện tích là 437m², tại thửa 1549, tờ bản đồ số 5 do Trạm Y tế xã P đứng tên và tháo dỡ các công trình, vật kiến trúc có trên đất, ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Bị đơn Trạm Y tế xã P, người đại diện theo pháp luật là ông Trương Hoài P trình bày: Trước đây khi ông Tr khởi kiện, ông Nguyễn Ngọc T là Trưởng trạm, nay ông T đã chuyển đi nơi khác, ông về nhận nhiệm vụ tại Trạm Y tế xã P. Do mới nhận nhiệm vụ nên ông không biết gì và chỉ thụ hưởng cơ sở Trạm Y tế mới để phục vụ nhân dân, Trạm Y tế cũ đã có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, về đất công thì sự quản lý của UBND xã P và có yêu cầu giữ lại để sử dụng cho mục đích chung. Đối với yêu cầu trả đất của các nguyên đơn thì Trạm Y tế xã P không đồng ý.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:

- Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp có văn bản ý kiến như sau: Ngày 27/4/2006 UBND tỉnh Đồng Tháp cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Trạm Y tế xã P tại thửa 1549, tờ bản đồ số 5 đất tọa lạc tại ấp K9, xã P, huyện T diện tích 437m², loại đất cơ sở Y tế không kinh doanh. Thời điểm cấp giấy, hồ sơ được lập đúng theo quy định tại Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ.

Việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Trạm Y tế xã P là cấp lần đầu theo Quyết định số 544/QĐ-UBND-NĐ ngày 07/12/2005 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc giải quyết tranh chấp quyền sử dụng đất giữa ông Hồ Thành T với Trạm Y tế xã P.

Theo Quyết định số 1548/QĐ-UBND-HC ngày 30/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp Quyết định thu hồi tài sản (trụ sở cũ) của Trạm Y tế xã P để giao lại cho Trung tâm phát triển Quỹ đất huyện T quản lý, khai thác.

- Ủy ban nhân dân xã P trình bày: Đối với yêu cầu của các nguyên đơn, UBND xã P không thống nhất, mặt dù Trạm Y tế xã đã dời về trụ sở mới nhưng UBND xã P có nhu cầu giữ lại để sử dụng cho mục đích chung, ngoài ra không yêu cầu gì khác.

- Ban Quản lý dự án và phát triển quỹ đất huyện T không có ý kiến.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2020/DS-ST ngày 25/02/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp quyết định:

Căn cứ Điều 26; Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 5; Điều 95; Điều 99; Điều 100; Điều 179; Điều 203 Luật đất đai năm 2013; Điều 166 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc Trạm Y tế xã P phải trả lại diện tích là 437m², tại thửa 1549, tờ bản đồ số 5 do Trạm Y tế xã P đứng tên quyền sử dụng đất, đất tọa lạc tại xã P, huyện T, các nguyên đơn đồng ý trả giá trị tài sản còn lại có trên đất theo biên bản định giá ngày 09/5/2019.

2. Giữ nguyên hiện trạng diện tích đất 437m², tại thửa 1549, tờ bản đồ số 5, do Trạm Y tế xã P đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp cấp vào ngày 27/4/2006, đất tọa lạc tại xã P, huyện T quản lý sử dụng (kèm theo sơ đồ đo đạc, sơ đồ mốc ngày 16/01/2018 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện T).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về chi phí tố tụng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 25/02/2020 nguyên đơn ông Hồ Thành T kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa toàn bộ bản án, buộc trạm y tế xã P trả lại cho gia đình ông diện tích đất 437m² đất thuộc thửa 1549, tờ bản đồ số 05, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T00028 do UBND tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 27/4/2006 và tháo dỡ các công trình có trên đất.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của nguyên đơn có ý kiến: Tòa án sơ thẩm dựa vào biên bản hòa giải ngày 15/4/2005 để khẳng định gia đình ông T thống nhất toàn bộ khu đất cho trạm y tế là không đúng. Tại biên bản hòa giải gia đình ông T đồng ý tiếp tục cho UBND xã mượn để làm trạm y tế, không nhận thành quả lao động và thống nhất hiện trạng sử dụng của trạm y tế chứ

không phải đồng ý giao luôn. Vấn đề kê khai quyền sử dụng đất đối với diện tích 437m² ông T không đi đăng ký do vẫn cho trạm y tế quản lý, sử dụng và cũng không biết trạm y tế được cấp giấy chứng nhận. Ngoài ra, biên bản hòa giải, biên bản đo đạc ngày 26/4/2005 là một thủ tục để giải quyết khiếu nại và ban hành quyết định 544/QĐ-UBND ngày 07/12/2005 tuy nhiên quyết định này bị UBND tỉnh Đồng Tháp hủy vào ngày 28/9/2016 bằng quyết định 347/QĐ-UBND nhưng tòa sơ thẩm lại căn cứ quyết định 544 để công nhận cho trạm y tế. Do vậy, đề nghị sửa bản án sơ thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến: Về hình thức đơn kháng cáo của các đương sự lập trong thời hạn luật định nên được chấp nhận. Về nội dung: Quyết định 1548/QĐ-UBND-HC ngày 30/12/2016 của UBND tỉnh Đồng Tháp đã quyết định việc thu hồi trụ sở cũ của Trạm y tế xã Phúc để giao cho Trung tâm phát triển quỹ đất huyện T quản lý, sử dụng tuy nhiên bản án sơ thẩm lại xác định bị đơn là Trạm y tế xã P, vậy nên cần xác định bị đơn trong vụ án là Trạm y tế xã P hay Trung tâm phát triển quỹ đất huyện T? Do đó, đề nghị chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn hủy toàn bộ bản án sơ thẩm, chuyển hồ sơ về cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của đương sự và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Đơn kháng cáo của nguyên đơn ông Hồ Thành T nộp trong thời hạn quy định của pháp luật nên hợp lệ.

Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết tòa sơ thẩm xác định theo đúng quy định tại Điều 26, Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

Nguồn gốc đất tranh chấp là của bà Nguyễn Thị L (là mẹ của nguyên đơn) vào năm 1985 cho UBND xã P mượn một phần diện tích đất là 167m² cấp lộ 843 để xây dựng Trạm Y tế và 48m² đất ở bờ sông để làm đường đi, tổng diện tích là 215m² với điều kiện là Trạm Y tế chỉ được xây dựng bằng tre, lá và khi không sử dụng nữa hoặc di dời đi nơi khác thì phải trả lại diện tích đất trên cho gia đình ông. Lúc cho mượn đất gia đình ông T không có làm giấy tờ, không có lấy tiền, thấy vậy ông L có đưa cho mẹ ông T 50.000đ để mua trầu cau và thuốc uống vì lúc này mẹ ông đã lớn tuổi.

Sau khi mượn đất UBND xã P tiến hành xây dựng Trạm Y tế bằng bê tông cốt thép kiên cố, nên gia đình ông làm đơn khiếu nại đến UBND xã P nhưng không được giải quyết, sau đó gia đình ông vẫn tiếp tục khiếu nại. Năm 1995 Trạm Y tế xây thêm khu tập thể cho cán bộ công chức ở và đã sử dụng thêm diện tích đất của gia đình ông tổng cộng diện tích là 485m², gia đình ông tiếp tục khiếu nại đến UBND huyện T yêu cầu giải quyết.

Ngày 26/11/2003 UBND huyện T ban hành Quyết định số 49/QĐ-UB-NĐ về việc giải quyết tranh chấp quyền sử dụng đất giữa gia đình ông T và Trại Y tế xã P, Quyết định bác toàn bộ đơn khiếu nại của gia đình ông T và thu hồi các diện tích đất gồm: Diện tích 824,4m² thuộc thửa 1019; diện tích 1.245m² thuộc thửa 08; diện tích 80m² thuộc thửa 960 và giao cho Trại Y tế xã P sử dụng, trong đó Trại Y tế phải trả thành quả lao động cho ông T 233,8m² thuộc thửa số 8 với giá 6.000đ/m² gia đình ông T không đồng ý và có làm đơn khiếu nại đến UBND tỉnh Đồng Tháp yêu cầu xem xét Quyết định số 49/QĐ-UB-NĐ ngày 26/11/2003 của UBND huyện T.

Ngày 07/12/2005 UBND tỉnh Đồng Tháp ban hành Quyết định số 544/QĐ-UBND-NĐ hủy Quyết định số 49/QĐ-UB-NĐ ngày 26/11/2003 của UBND huyện T, giữ nguyên hiện trạng 437m² cho Trại Y tế sử dụng và 48m² lối đi cho Trại y tế được quyền sử dụng. Phần diện tích còn lại thuộc các thửa số 8, 1019, 960 giao trả cho gia đình ông T sử dụng.

Ngày 11/11/2014 UBND tỉnh Đồng Tháp ban hành Quyết định số 247/QĐ-UBND-NĐ điều chỉnh Quyết định số 544/QĐ-UBND-NĐ ngày 07/12/2005 của UBND tỉnh Đồng Tháp, công nhận cho gia đình ông Hồ Thành T được quyền sử dụng diện tích 48m² thuộc lối đi cũ của Trại Y tế, các nội dung khác vẫn giữ nguyên, gia đình ông T không đồng ý với các Quyết định trên của UBND tỉnh Đồng Tháp và tiếp tục làm đơn khởi kiện đến Tòa hành chính Tòa án tỉnh Đồng Tháp yêu cầu xét lại Quyết định số 544/QĐ-UBND-NĐ và Quyết định số 247/QĐ-UBND-NĐ của UBND tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 07/01/2015 Tòa Hành chính Tòa án tỉnh Đồng Tháp thụ lý vụ án hành chính số 01/2015/TLST-HC.

Ngày 28/9/2016 UBND tỉnh Đồng Tháp ban hành Quyết định số 347/QĐ-UBND-NĐ về việc hủy Quyết định số 544/QĐ-UBND-NĐ ngày 07/12/2005 và Quyết định số 247/QĐ-UBND-NĐ của UBND tỉnh Đồng Tháp, lý do tranh chấp quyền sử dụng đất giữa gia đình ông Hồ Thành T và Trại Y tế xã P thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Ngày 06/9/2016 Tòa án tỉnh Đồng Tháp ra Quyết định đình chỉ vụ án hành chính số 23/2016/QĐST-HC do ông T rút toàn bộ đơn khởi kiện.

Đặc biệt, ngày 30/12/2016 UBND tỉnh Đồng Tháp ban hành Quyết định số 1548/QĐ-UBND-HC, thu hồi tài sản trên đất (trụ sở cũ) của Trại Y tế xã P để giao lại cho Trung tâm phát triển Quỹ đất huyện T quản lý, khai thác.

Xét thấy, trong Điều 1 quyết định 1548 có nội dung:

“Thu hồi tài sản (trụ sở cũ) của Trại y tế xã P để giao cho Trung tâm phát triển quỹ đất huyện T quản lý, khai thác.

- Địa chỉ tài sản: ấp K9, xã P, huyện T

- Diện tích đất: 437m²

- Giá trị quyền sử dụng đất là 218.500.000 đồng

- Diện tích nhà 139m²

- Giá trị nhà 136.344.000 đồng”

Như vậy rõ ràng quyết định 1548 liên quan trực tiếp đến diện tích đất đang tranh chấp, khi giải quyết cần xem xét giải quyết quyết định này thực tế diện tích đất này đang thuộc quản lý của Trạm y tế xã P hay Trung tâm phát triển quỹ đất huyện T cấp sơ thẩm chưa làm rõ để xác định tư cách của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Do đó để đảm bảo quyền lợi cho các đương sự cần thiết phải huỷ toàn bộ bản án sơ thẩm, chuyển hồ sơ về cho toà án cấp sơ thẩm xét xử lại theo thủ tục chung như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Về án phí phúc thẩm: Ông Hồ Thành T không phải chịu án phí (ông đã được miễn không phải nộp án phí phúc thẩm)

Về án phí dân sự sơ thẩm và các chi phí tố tụng khác sẽ được xác định lại khi giải quyết sơ thẩm lại vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 308; Khoản 3 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự

1. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Hồ Thành T

Huỷ toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm 01/2020/DS-ST ngày 25 tháng 02 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp

Chuyển hồ sơ về cho Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp giải quyết lại theo thủ tục chung.

2. Án phí:

Về án phí phúc thẩm: Ông Hồ Thành T không phải chịu án phí.

Về án phí dân sự sơ thẩm và các chi phí tố tụng khác sẽ được xác định lại khi giải quyết sơ thẩm lại vụ án.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- VKSNDCC tại TP. Hồ Chí Minh; (1)
- TAND tỉnh Đồng Tháp; (1)
- VKSND tỉnh Đồng Tháp; (1)
- Cục THADS tỉnh Đồng Tháp; (1)
- Đương sự (9)
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án (6) 20b (MTTT)

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Huyền Vân